

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2019/HS-PT

Ngày: 11 – 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLPT-HS ngày 11/12/2018 đối với bị cáo: A phạm tội Giết người. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

A, sinh ngày 24-11-2000, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT và địa chỉ nơi cư trú: Thôn K1, phường T, thành phố K2, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C, sinh năm 1974 và bà Y, sinh năm 1979, cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn K1, phường T, thành phố K2, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có bốn chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 07 năm 2018, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tạ Văn N – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ trụ sở: Số 52 đường B1, phường T, thành phố K2, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo A:* Ông C, sinh năm 1974 và bà Y, sinh năm 1979; Là bố và mẹ bị cáo, cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn K1, phường T, thành phố K2, tỉnh Kon Tum. Ông C và bà Y, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, gồm các anh: Anh G1, sinh năm 1979; anh G2, sinh năm 1981 và anh G3. Anh G2 và anh G3 ủy quyền cho anh G1 tham gia tố tụng (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 17 tháng 7 năm 2018); vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn K1, phường T, thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

Người phiên dịch: Ông X, sinh năm 1947, là Ủy viên UBMTTQ Việt Nam thành phố K2, địa chỉ nơi cư trú: Số 08 đường H1, thành phố K2, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01-7-2018, bị cáo A đang ngồi uống rượu tại nhà của mình cùng với ông C (là cha đẻ bị cáo), D (là anh rể của bị cáo), E và H; lúc này có B và K đến phía ngoài ngõ nhà A gọi A ra ngoài cổng để nói chuyện, liền lúc đó A, E, H cùng đi ra phía cổng để gặp K và B. Khi gặp A, K hỏi bằng tiếng Ba Na: “*Có phải Yum đòi đánh tao không?*”, A trả lời “*Đó là chuyện cũ rồi, chỉ đùa thôi*” và xin lỗi K. Sau đó, hai bên lời qua tiếng lại, A nói “*Tao đã bỏ qua rồi sao còn đến nhà tìm*”, K trả lời kiêu thách thức, nên A bực tức và đòi đánh K, thì B vào can ngăn và đẩy A ra, do còn đang bực tức nên A nói “*Muốn chơi tao hử*”, B trả lời “*Không dám*”. Ngay sau đó, A chạy vào bếp nhà mình lấy một cây kéo nhọn bằng kim loại dài 22cm, lúc này ở ngoài cổng nhà A có H và E khuyên K và B đi về, nên K và B lên xe máy đi về. Cùng lúc này, A một tay cầm cây kéo chạy ra đến cổng nhà mình thì được H, E khuyên ngăn nhưng không được, A tiếp tục chạy bộ đuổi theo K và B theo hướng đường N1 ra đường B1, TP. Kon Tum, rồi đến ngã tư đường A1 + B1, thành phố K2. H và E chạy theo gặp, nói với K và B là có A đang đuổi đánh. Nghe vậy, K bỏ chạy về nhà của mình, còn B vẫn đứng tại chỗ ngã tư đường A1 + B1, vừa lúc đó A chạy tới chỗ B

đang đứng dùng tay phải cầm kéo đâm ba nhát vào người B trong đó hai nhát trúng vào tay phải của B, một nhát trúng vào vùng cổ bên phải cách bờ trên xương đòn 1,5cm, sau khi bị A đâm, B chạy được khoảng 1m thì ngã gục xuống đường và được người dân đưa đi cấp cứu, nhưng đã chết ngay sau đó tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum.

Sau khi đâm B, A cầm cây kéo mang về vứt ở bụi chuối trước nhà rồi vào nhà nằm ngủ đến sáng ngày 02-7-2018, khi biết B chết, A ra bụi chuối lấy cây kéo, đến Công an thành phố K2 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả Giám định pháp y về tử thi số 80/TT-TTPY ngày 02-7-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum đối với B, kết luận:

- Vùng cổ bên phải cách bờ trên xương đòn 1,5cm có vết thương rách da cơ, kích thước (1,8x0,86) cm, đang chảy máu;
- Ở 1/3 giữa bên ngoài cẳng tay bên phải có vết thương rách da, kích thước (1,8x0,5)cm. Mu bàn tay bên phải có vết thương rách da, kích thước (0,9x0,5)cm. Tay bên phải không có dấu hiệu gãy xương;
- Rạch da trước xương ức, cắt sụn sườn hai bên: Lồng ngực bên phải có nhiều máu loãng và máu cục. Ở 1/3 trên phổi phải bầm tím và có vết thương ở mặt trước đỉnh phổi, kích thước (1x0,3)cm và sâu 4cm;

Nguyên nhân chết: Vết thương ở vùng cổ bên phải thấu ngực, thủng phổi phải.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, theo yêu cầu của bị cáo A, cha mẹ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh B các khoản chi phí mai táng hợp lý, tổng cộng là 65.254.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng*). Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo A 11 (Mười một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02-7-2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2018, đại diện hợp pháp của bị cáo A là ông C và bà Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 12/11/2018, những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Anh G1, anh G2, anh G3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Tạ Văn Nghiệp bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của viện kiểm sát và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vắng mặt nhưng xét thấy việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h ngày 01 tháng 7 năm 2018, xuất phát từ việc anh B can ngăn bị cáo với anh K khi hai người này mâu thuẫn, sau khi anh B và anh K về thì bị cáo bức tức lấy kéo bằng kim loại đuôi theo, khi tới ngã tư đường A1+ B1, thành phố K2, thấy B thì bị cáo chạy tới dùng tay phải cầm kéo đâm ba nhát, trong đó hai nhát trúng vào tay phải, một nhát trúng vào vùng cổ bên phải cách bờ trên xương đòn 1,5 cm của anh B. Theo kết luận giám định, nguyên nhân chết của anh B là “do vết thương ở vùng cổ bên phải thấu ngực, thủng phổi phải”. Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành

vì phạm tội và tội danh như cấp sơ thẩm xử là đúng.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, thấy: Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh K, trong khi anh B là người đi cùng đến để gặp bị cáo, hoàn toàn không có mâu thuẫn nhưng bị cáo vô cớ đuổi theo để tấn công, trước đó mặc dù đã được nhiều người can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý đuổi theo đến cùng rồi dùng kéo đâm ba nhát vào người bị hại, hậu quả anh B chết. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật.

[4] Khi lượng hình, toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo được áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi để xem xét. Từ đó, cấp sơ thẩm tuyên mức án 11(mười một) năm tù đối với bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả vụ án, đặc điểm nhân thân bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng như những người kháng cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà và đề nghị của người bào chữa về giảm hình phạt cho bị cáo không được Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà Y là người đại diện hợp pháp của bị cáo A và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại gồm anh G1, anh G2, anh G3, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo A 11 (mười một) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông C và bà Y cùng liên đới chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường